



PHỤ LỤC II

Biểu số 3: BẢO CAO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

- Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:
 - + Tổng doanh thu: 186.327 triệu đồng, đạt 98,2% so với kế hoạch.
 - + Lợi nhuận trước thuế: 6.366 triệu đồng, đạt 101,6% so với kế hoạch.
 - + Lợi nhuận sau thuế: 6.106 triệu đồng, đạt 103,4% so với kế hoạch.
 - + Tổng số đã nộp ngân sách: 7.738 triệu đồng, đạt 97,5% so với kế hoạch.
- Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện nhiệm vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích do nhà nước giao kế hoạch:
 - + Sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi: 112.914,2422 ha, đạt 98,2% so với kế hoạch.
 - + Sản phẩm dịch vụ thủy lợi tự thu: 242,6469 ha, đạt 151% so với kế hoạch.
 - + Sản phẩm dịch vụ thủy lợi tự thu: 696.138 m³, đạt 163,1% so với kế hoạch..
- Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
 - + Thuận lợi: Trong năm 2024, được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các Sở, Ban ngành liên quan. Công ty đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ, tập trung khai thác và điều tiết cân đối đủ nguồn nước tưới, tiêu phục vụ cho việc sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn tỉnh.

+ Khó khăn:

Đặc điểm công trình nằm rải rác trên địa bàn toàn tỉnh và xa khu dân cư, chủ yếu nằm ở vùng sâu, vùng xa với điều kiện kinh tế khó khăn; công trình chịu nhiều tác động bất lợi của tình hình thời tiết như bão lũ và hạn hán. Phần lớn các công trình chủ yếu là đất đá chưa được kiên cố hóa, công tác quản lý vận hành còn mang tính thủ công. Do vậy việc tổ chức quản lý khai thác và bảo vệ công trình hết sức phức tạp.

Vướng mắc trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để ban hành giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi: Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi hàng năm phải trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua (theo Nghị định: 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2019), quy trình xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật mất khá nhiều thời gian; Công ty không chủ động được trích sử dụng 2 quỹ khen thưởng phúc lợi (theo Thông tư số 73/2018/TT-BTC ngày 15/8/2018 của Bộ Tài chính).

Kinh phí hỗ trợ thực hiện sản phẩm công ích thủy lợi còn chậm từ năm 2024 trở về trước ngân sách chưa cấp cho Công ty khoảng 23 tỷ đồng, cụ thể năm 2020 thiếu 3 tỷ đồng, năm 2021 20 tỷ đồng.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi (mục 7)				
b)	Sản phẩm dịch vụ thủy lợi tự thu	m ³	40.813.278	45.457.999	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	189	186	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,3	6,4	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,9	6,1	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	7,9	7,7	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (Nếu có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
7.1	Sản phẩm được hỗ trợ dịch vụ công ích thủy lợi	Ha	114.930,1826	112.914,2422	
7.2	Sản phẩm dịch vụ thủy lợi tự thu	Ha	160,6469	242,6469	
7.3	Sản phẩm dịch vụ thủy lợi tự thu	m ³	426.793	696.138	
8	Tổng số lao động	Người	596	582	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	65	70	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	2	2	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	63	68	

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP (Công ty không phát sinh)